ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 588 /QĐ-UBND	*Rạch Giá, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh (lần 1) kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Rạch Giá

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Rạch Giá;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Rạch Giá;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 129/TTr-TCKH ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh (lần 1) kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Rạch Giá; cụ thể như sau:

1. Tổng số bố trí 32 dự án công trình, tổng vốn 101.838 triệu đồng, trong đó:

- Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: 05 dự án công trình, vốn 2.563 triệu đồng.

- Bố trí mới giai đoạn 2021-2025: 27 dự án công trình, vốn 99.275 triệu đồng.

2. Chi tiết danh mục và mức vốn từng dự án công trình theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, bố trí các dự án nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố Rạch Giá theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố có trách nhiệm lập các thủ tục đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ T. KIÊN GIANG

Nguyễn Văn Hồn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 1)
NGUỒN VỐN NGÂN TỈNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 588 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Rạch Giá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 theo QĐ số 547/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025						Chênh lệch		Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					Tăng (+)	Giảm (-)	
									Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=10+11+12+13+14*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG SỐ			**142.218**	**-**	**142.068**	**101.838**	**101.838**	**10.180**	**20.367**	**40.120**	**17.930**	**13.241**	**6.221**	**-6.221**	
I	**Công trình chuyển tiếp GĐ 2016-2020 sang GĐ 2021-2025**			**17.062**	**-**	**17.062**	**2.507**	**2.563**	**2.507**	**-**	**56**	**-**	**-**	**56**	**-**	
1	Đường kênh Xã Chính, xã Phi Thông	Xã Phi Thông		1.786	1122; 29/10/2018	1.786	786	786	786							Tất toán
2	Đường kênh Đập Đá, phường Vĩnh Thông	P. Vĩnh Thông		1.741	1128; 29/10/2018	1.741	181	181	181							Tất toán
3	Đường kênh Chín Bông, phường Vĩnh Thông	P. Vĩnh Thông		1.379	1127; 29/10/2018	1.379	579	579	579							Tất toán
4	Đường Tà Ngạn Rạch Giá - Long Xuyên (kênh Cây Sao đến kênh Sóc Suông)	Xã Phi Thông		4.922	362; 20/5/2019	4.922	961	961	961							Tất toán
5	Đường cặp kênh Vành (đoạn từ cầu Láng Cát đến đường Cao Văn Lầu) và Cầu Rạch Lát, phường Vĩnh Hiệp	P. Vĩnh Hiệp		7.234	141; 29/10/2018	7.234		56			56			56		*BS Tất toán*
II	**Công trình bố trí mới giai đoạn 2021-2025**			**125.156**	**-**	**125.006**	**99.331**	**99.275**	**7.673**	**20.367**	**40.064**	**17.930**	**13.241**	**6.165**	**-6.221**	
	XÃ PHI THÔNG															
1	Đường và cầu kênh Cây Sao	Xã Phi Thông	35; 14/01/2022	3.500	71; 21/01/2022	3.500	3.000	3.277		3.000	277			277		Tất toán
2	Đường và cầu Kênh Hậu chợ xã Phi Thông	Xã Phi Thông	35; 14/01/2022	2.000	72; 21/01/2022	2.000	1.600	1.815		1.720	95			215		Tất toán
3	Cầu kênh Ô Kê (đầu lộ Đường Trâu) - Phi Thông	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	1.150	511; 05/07/2022	1.110	900	1.055		700	355			155		Tất toán
4	02 Cầu trên tuyến Năm Liêu (bờ bắc) - Phi Thông	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	1.790	505; 01/07/2022	1.700	1.300	1.600		1.250	350			300		
5	Đường kênh Ngã Cái (bờ phải)	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	2.700	1087; 09/11/2022	2.680	2.500	2.500			1.800	700		-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 theo QĐ số 547/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025						Chênh lệch		Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					Tăng (+)	Giảm (-)	
									Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=10+11+12+13+14*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
6	Đường kênh 5 Quới cũ (bờ trái)	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	9.500	1088; 09/11/2022	9.500	7.000	8.000			6.000	1.500	500	1.000		
7	Đường kênh Cabacabay	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	2.700		2.700	2.000	2.000				1.000	1.000	-		
8	Đường Trần Văn Luân (kênh Tà Keo)	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	12.500	1087; 09/11/2023	12.500	9.000	10.120			7.200	2.000	920	1.120		
9	Đường Nguyễn Chánh (Phi Thông)	Xã Phi Thông	439; 13/6/2022	14.500		14.500	10.000	11.810			2.310	5.000	4.500	1.810		
	PHƯỜNG VĨNH THÔNG													-		
10	Cầu Dãy ốc bắc qua Khu phố Dãy Ốc (cuối tuyến), phường Vĩnh Thông	P. Vĩnh Thông	28; 07/9/2021	1.218	647; 29/9/2021	1.218	1.218	1.105	1.100	5					-113	Tất toán
11	Cầu Đập Đá, Khu phố 2, phường Vĩnh Thông	P. Vĩnh Thông	28; 07/9/2021	1.063	673; 05/10/2021	1.063	1.033	1.027	800	227					-6	Tất toán
12	Đường La Văn Cầu (đoạn từ đường 30/4 đến cầu kênh Ông Sư)	P. Vĩnh Thông	28; 07/9/2021	2.491	638; 24/9/2021	2.491	2.400	2.182	2.000		182				-218	
13	Đường La Văn Cầu (đoạn từ Cầu Ông Sư đến kênh Năm Liêu)	P. Vĩnh Thông	35; 14/01/2022	13.000	70; 21/01/2022	13.000	11.000	11.488		8.288	3.200			488		
14	Nâng cấp đường Phan Văn Hớn (kênh Dày Heo)	P. Vĩnh Thông	439; 13/6/2022	7.500	1090; 09/11/2022	7.500	6.000	6.200			4.800	800	600	200		
15	Nâng cấp đường Nguyễn Văn Tư (từ Tuyến tránh đến đường La Văn Cầu)	P. Vĩnh Thông	439; 13/6/2022	4.900	1091; 09/11/2022	4.900	4.000	4.200			3.400	500	300	200		
16	Nâng cấp đường Mạc Thiên Tích (từ Phan Văn Nhờ đến đường Kênh Ranh)	P. Vĩnh Thông	439; 13/6/2022	8.700	1081; 09/11/2022	8.700	7.000	7.000			5.800	600	600	-		
17	Đường kênh Dân Quân 3	P. Vĩnh Thông	439; 13/6/2022	2.700		2.700	2.000	2.000				1.000	1.000	-		
18	Đường Nguyễn Chánh (phường Vĩnh Thông)	P. Vĩnh Thông	439; 13/6/2022	5.900		5.900	4.000	4.000				2.000	2.000	-		
	PHƯỜNG VĨNH HIỆP													-		
19	Đường Cao Văn Lầu (đoạn từ kênh Vành Đai đến đường Huỳnh Tấn Phát)	P. Vĩnh Hiệp	28; 07/9/2021	1.500	627; 21/9/2021	1.500	1.500	1.338	1.100	238					-162	Tất toán
20	Nâng cấp đường Rạch Giá - Long Xuyên phía Tả Ngạn, phường Vĩnh Hiệp (đoạn từ kênh Thủy Lợi đến cầu Dãy Ốc)	P. Vĩnh Hiệp	28; 07/9/2021	1.628	626; 21/9/2021	1.628	1.628	1.299	1.200	99					-329	Tất toán

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 theo QĐ số 547/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025						Chênh lệch		Ghi chú
								Tổng số	Trong đó					Tăng (+)	Giảm (-)	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=10+11+12+13+14*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
21	Đường cặp kênh đường trâu	P. Vĩnh Hiệp	35; 14/01/2022	1.500	73; 21/01/2022	1.500	1.379	1.308		1.000	308				-71	Tất toán
22	Đường cặp kênh Vành Đai tả ngạn (từ đường Lạc Hồng đến kênh Hè Thu 2)	P. Vĩnh Hiệp	439; 13/6/2022	6.900	553; 20/7/2022	6.900	6.500	6.900		3.220	2.550	1.130		400		
23	Cầu Rạch Ăn Cướp	P. Vĩnh Hiệp	439; 13/6/2022	2.000		2.000	1.800	-			-	-			-1.800	*Giảm do vận động tài trợ*
24	Cầu kênh Đòn Dong	P. Vĩnh Hiệp	439; 13/6/2022	8.000		8.000	6.000	2.650				1.500	1.150		-3.350	
	PHƯỜNG AN BÌNH													-		
25	Cầu Thôn Dôn bắc qua kênh Ông Hiển	P. An Bình	28; 07/9/2021	1.606	703; 15/10/2021	1.606	1.473	1.473	1.473					-		
	PHƯỜNG VĨNH LỢI													-		
26	Cầu Giáp Ranh (xã Giục Tượng - phường Vĩnh Lợi)	P. Vĩnh Lợi	439; 13/6/2022	910	497; 21/6/2022	910	800	757		620	137				-43	Tất toán
27	Cầu qua Cụm Dân cư Vượt lũ Vĩnh Lợi	P. Vĩnh Lợi	439; 13/6/2022	2.200	1093; 09/11/2022	2.200	1.500	1.500			1.300	200		-		
28	Cầu đầu đường Tổ 6	P. Vĩnh Lợi	439; 13/6/2022	1.100		1.100	800	671					671		-129	